

Bản án số: 16/2020/HS-PT
Ngày 03-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 101/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo PVD do có kháng cáo của bị cáo PVD đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: PVD (Tên gọi khác: PVD M); Sinh ngày 01/01/1990; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn R và bà Nguyễn Thị T; Anh, chị, em ruột: Có 06 người (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất bị cáo); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02 lần: Lần thứ nhất, vào ngày 23/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong ngày 27/5/2016; Lần thứ hai, vào ngày 24/4/2017 bị tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong ngày 30/6/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân vào ngày 22/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 14/02/2012 (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 23/8/2019, tại trước đầu hẻm số 13 khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố S kết hợp với Công an Phường 3, thành phố S, phát hiện bắt quả tang PVD nghi ngờ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ một gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và một gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng được thu giữ dưới nền gạch gần chỗ PVD đang đứng, nghi vấn là chất ma túy, nên Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ niêm phong số vật chứng đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 93/GĐMT-PC09 ngày 27/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: gói 01 mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0276 gam Methamphetamine. Gói 02 mẫu chất bột được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2367 gam Heroin

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo PVD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo PVD **07 (bảy) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính kể từ ngày 23/8/2019

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 24/11/2019, bị cáo PVD kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo PVD giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo PVD được nhà tạm giữ Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xác nhận vào 24/11/2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo PVD về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo PVD như sau: Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 23/8/2019, tại trước đầu hẻm số 13, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, Bị cáo PVD bị Công an thành phố S kết hợp với Công an Phường 3, thành phố S, bắt quả tang bị cáo PVD đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định gói 1 mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0276gam Methamphetamine, gói 2 mẫu chất bột được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2367 gam Heroin. Năm 2017 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên xử 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/12/2018 nhưng chưa được xóa án tích ngày 23/8/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tạo phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo PVD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo PVD: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã và xử phạt bị cáo PVD 07 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Về tiền án: Cấp sơ thẩm xác định lần phạm tội thứ nhất ngày 22/9/2011 là tiền án đối với bị cáo là không đúng, vì lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích nên không xem là có tiền án mà chỉ xem xét bị cáo có nhân thân xấu và để xem xét mức hình phạt cho phù hợp. Tuy nhiên, việc xác định tiền án trên của bị cáo không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo khung hình phạt và mức án trên là phù hợp, không nặng mà cũng không nhẹ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo PVD(Tên gọi khác: PVD M). Giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

2. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo PVD (Tên gọi khác: PVD M) 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tính kể từ ngày 23/8/2019

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo PVD (Tên gọi khác: PVD M) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND TP. S (02);
- VKSND TP. S (01);
- Công an TP. S (01);
- CQTHAHS- Công an TP. S (01)
- CQĐT- Công an TP. S; (01)
- Chi cục THADS TP. S (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; (02);
- PKTNV-THA - TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga